

Số: 7697 /SGDDĐT-GDMNTH

Cà Mau, ngày 06 tháng 10 năm 2026

V/v hướng dẫn tổ chức bữa ăn học
đường tại các cơ sở giáo dục

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 14/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong cơ sở giáo dục; Công điện số 64/CĐ-TTg ngày 13/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, chất lượng bữa ăn nội trú, bán trú trong các cơ sở giáo dục; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

Căn cứ Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học; Quyết định số 4280/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh trung học cơ sở; Quyết định số 3958/QĐ-BYT ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn dinh dưỡng đối với bữa ăn học đường; Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

Căn cứ Quyết định số 181/2026/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Danh mục và mức thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tổ chức bữa ăn học đường tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 14/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Công điện số 64/CĐ-TTg ngày 13/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, chất lượng bữa ăn nội trú, bán trú trong các cơ sở giáo dục.

- Bảo đảm bữa ăn học đường an toàn, đủ dinh dưỡng, phù hợp lứa tuổi, điều kiện thực tế của từng cơ sở giáo dục; góp phần đáp ứng nhu cầu phát triển thể chất, trí tuệ và chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh.

- Phòng ngừa suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và các vấn đề dinh dưỡng học đường; hình thành thói quen ăn uống khoa học, văn minh, kỹ năng tự phục vụ và giữ gìn vệ sinh.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục, chính quyền địa phương, đơn vị cung cấp thực phẩm/suất ăn và các lực lượng liên quan; bảo đảm bữa ăn được quản lý xuyên suốt từ lựa chọn nhà cung cấp, nguồn nguyên liệu đến chế biến, giao nhận, tổ chức ăn và xử lý sự cố. Ngăn chặn triệt để tình trạng buông lỏng quản lý, khoán trắng hoặc có hành vi 'cắt xén' khẩu phần, định lượng suất ăn học đường.

2. Yêu cầu

- Tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn thực phẩm, dinh dưỡng, vệ sinh môi trường, chăm sóc sức khỏe và các quy định hiện hành có liên quan.

- Không buông lỏng quản lý, không khoán trắng trách nhiệm cho đơn vị cung cấp. Cơ sở giáo dục phải kiểm tra, giám sát thực tế và chịu trách nhiệm về tổ chức bữa ăn trong phạm vi quản lý.

- Khẩu phần, thực đơn phải khoa học, cân đối, đa dạng, phù hợp độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng, thời gian trẻ em, học sinh ở trường và điều kiện vùng miền; ưu tiên thực phẩm tươi, theo mùa, sẵn có tại địa phương. Khuyến khích sử dụng nông sản, thủy sản được sản xuất tại địa phương, có nguồn gốc rõ ràng, bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Việc lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn, dịch vụ nấu ăn phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định; đánh giá đồng thời các tiêu chí về an toàn thực phẩm, chất lượng, giá trị dinh dưỡng, năng lực cung ứng, khả năng truy xuất nguồn gốc và điều kiện thực tế; không lựa chọn chỉ dựa trên tiêu chí giá thấp.

- Tăng cường công khai, minh bạch thực đơn hàng ngày, đơn vị cung cấp, nguồn thực phẩm, hình ảnh khay ăn thực tế của học sinh và các nội dung cần thiết liên quan đến bữa ăn để cha mẹ trẻ em, học sinh biết và tham gia giám sát; sự tham gia của cha mẹ không thay thế trách nhiệm quản lý của cơ quan nhà nước và cơ sở giáo dục.

II. TỔ CHỨC BỮA ĂN HỌC ĐƯỜNG

1. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm

- Bếp ăn, kho, khu sơ chế, chế biến, chia thức ăn, khu ăn uống và khu bảo quản thực phẩm phải được bố trí hợp lý, bảo đảm vệ sinh, an toàn; tổ chức theo nguyên tắc một chiều; bảo đảm đủ nước sạch đạt quy chuẩn kỹ thuật; dụng cụ chứa đựng thực phẩm sống và chín phải tách biệt hoàn toàn.

- Thực phẩm, nguyên liệu phải có nguồn gốc rõ ràng, bảo đảm chất lượng; kiểm tra khi tiếp nhận, bảo quản đúng điều kiện, kiểm soát hạn sử dụng và thực hiện truy xuất khi cần thiết. Đối với các nhóm nông sản, thủy sản, sản phẩm chăn nuôi,

phải kiểm soát nguồn gốc, xuất xứ và khả năng truy xuất từ cơ sở sản xuất, kinh doanh đến cơ sở giáo dục.

- Đối với cơ sở giáo dục thuê dịch vụ cung cấp suất ăn hoặc dịch vụ nấu ăn, hợp đồng phải quy định rõ trách nhiệm của từng bên về nguồn nguyên liệu, chất lượng, định lượng suất ăn, giao nhận, thời gian cung cấp, điều kiện vận chuyển, truy xuất nguồn gốc, kiểm thực, lưu mẫu, xử lý khi vi phạm, có trách nhiệm khi xảy ra sự cố và quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng ngay lập tức khi phát hiện vi phạm an toàn thực phẩm.

- Người phụ trách và nhân viên bếp ăn phải được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm, bảo đảm điều kiện sức khỏe theo quy định; người trực tiếp chế biến, phục vụ phải thực hiện vệ sinh cá nhân, sử dụng trang phục bảo hộ và không tham gia chế biến, phục vụ khi mắc bệnh hoặc có nguy cơ lây truyền bệnh qua thực phẩm.

- Thực hiện đầy đủ kiểm thực 03 bước, lưu mẫu thức ăn và ghi chép hồ sơ theo quy định; hồ sơ phải được lưu giữ, kiểm tra và xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

2. Lựa chọn, quản lý đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn, dịch vụ nấu ăn

- Ủy ban nhân dân xã, phường và cơ sở giáo dục thực hiện lựa chọn, ký hợp đồng theo đúng thẩm quyền, quy định của pháp luật và điều kiện thực tế; bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình lựa chọn.

- Khi đánh giá đơn vị cung cấp phải xem xét tối thiểu: điều kiện an toàn thực phẩm; hồ sơ pháp lý; nguồn gốc, khả năng truy xuất nguyên liệu; điều kiện cơ sở vật chất; năng lực chế biến, vận chuyển; nhân lực; khả năng cung ứng ổn định; phương án xử lý khi thiếu, thay thế hoặc phát sinh sự cố; chất lượng và giá trị dinh dưỡng của suất ăn.

- Không ký hợp đồng khi đơn vị cung cấp không đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm hoặc không chứng minh được nguồn gốc, chất lượng thực phẩm, năng lực cung ứng. Thường xuyên đánh giá việc thực hiện hợp đồng; kiên quyết yêu cầu khắc phục hoặc thay thế đơn vị cung cấp không đáp ứng yêu cầu.

- Cơ sở giáo dục phải tổ chức giao nhận thực phẩm/suất ăn thực tế, kiểm tra số lượng, chất lượng, tình trạng bao gói, nhiệt độ và các điều kiện liên quan theo quy định; không tiếp nhận thực phẩm không bảo đảm yêu cầu.

- Không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các cơ sở giáo dục mầm non.

3. Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần và thực hiện mức thu

- Cơ sở giáo dục căn cứ thời gian trẻ em, học sinh ở trường, số bữa thực tế, căn cứ nhu cầu năng lượng và các chất dinh dưỡng theo lứa tuổi; chú trọng phòng, chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và các vấn đề dinh dưỡng học đường.

- Mức thu tiền ăn xác định trên cơ sở thỏa thuận dựa trên chi phí thực tế, không vượt mức tối đa quy định tại Quyết định số 181/2026/QĐ-UBND của UBND tỉnh Cà Mau, đảm bảo thu đúng, thu đủ và công khai minh bạch.

- Đối với trẻ em, học sinh có tình trạng dinh dưỡng đặc biệt hoặc nhu cầu ăn uống cần lưu ý, cơ sở giáo dục phối hợp với gia đình và nhân viên y tế trường học để theo dõi, hỗ trợ phù hợp trong phạm vi điều kiện của đơn vị.

4. Xây dựng và công khai thực đơn

- Thực đơn bảo đảm đủ năng lượng và các chất dinh dưỡng cần thiết theo hướng dẫn chuyên môn; cân đối các chất sinh năng lượng, đa dạng nhóm thực phẩm; phù hợp lứa tuổi, tình trạng dinh dưỡng, thời gian ở trường, điều kiện vùng miền và mức tiền ăn thực tế.

- Ưu tiên thực phẩm tươi, thực phẩm giàu vi chất dinh dưỡng và chất xơ; hạn chế đường, muối, chất béo bão hòa, chất béo chuyển hóa, thực phẩm chế biến sẵn, thực phẩm chiên, rán và đồ uống có đường, nước ngọt có ga.

- Thực đơn phải được xây dựng trước, kiểm tra về tính phù hợp dinh dưỡng và an toàn thực phẩm; công khai để cha mẹ trẻ em, học sinh biết và phối hợp giám sát. Khi thay đổi món ăn hoặc nguyên liệu do điều kiện cung ứng, phải bảo đảm tương đương về an toàn, định lượng và giá trị dinh dưỡng; không tự ý cắt giảm khẩu phần.

- Thực hiện công khai minh bạch thực đơn, hình ảnh khay ăn thực tế của học sinh hằng ngày để phụ huynh biết, phối hợp giám sát theo đúng Chỉ thị số 33/CT-TTg.

5. Tổ chức bữa ăn, giờ ngủ, vệ sinh và chăm sóc sức khỏe

- Tổ chức bữa ăn theo đúng thời gian, quy trình; bảo đảm vệ sinh tay, dụng cụ ăn uống, khu vực ăn; hướng dẫn trẻ em, học sinh thực hiện văn hóa ăn uống, kỹ năng tự phục vụ và giữ gìn vệ sinh.

- Bố trí nơi ngủ, nghỉ trưa sạch sẽ, thông thoáng, an toàn, phù hợp lứa tuổi; phân công giáo viên, nhân viên quản lý, theo dõi trẻ em, học sinh trong thời gian ngủ, nghỉ.

- Thực hiện vệ sinh môi trường, trường lớp và khu vực bán trú; thường xuyên theo dõi sức khỏe, kịp thời phát hiện biểu hiện bất thường; thực hiện phòng, chống bệnh theo mùa, phòng, chống tai nạn thương tích và bảo đảm an toàn trong thời gian trẻ em, học sinh ở trường.

- Quản lý chất thải phát sinh từ bữa ăn học đường; thực hiện phân loại, thu gom, lưu giữ và chuyển giao chất thải theo quy định; thu gom riêng thực phẩm thừa, dầu mỡ thải; hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, bảo đảm vệ sinh môi trường.

6. Kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn

- Đối với cơ sở giáo dục có bếp ăn: thực hiện đầy đủ Bước 1 - kiểm tra trước khi chế biến; Bước 2 - kiểm tra trong quá trình chế biến; Bước 3 - kiểm tra trước khi ăn; ghi chép đầy đủ theo quy định.

- Đối với trường hợp cơ sở giáo dục hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn: đơn vị cung cấp suất ăn thực hiện kiểm tra tại cơ sở chế biến và lưu mẫu thức ăn theo quy

định; cơ sở giáo dục thực hiện kiểm tra khi tiếp nhận suất ăn, kiểm tra trước khi tổ chức cho trẻ em, học sinh ăn và lưu mẫu thức ăn tại cơ sở giáo dục theo quy định.

- Lưu mẫu từng món ăn riêng, bảo đảm dụng cụ sạch, có nắp kín, niêm phong và ghi đầy đủ thông tin; lượng mẫu tối thiểu 100 gam đối với thức ăn đặc, 150ml đối với thức ăn lỏng; bảo quản riêng ở nhiệt độ từ 2°C đến 8°C và lưu ít nhất 24 giờ kể từ khi lấy mẫu. Khi có nghi ngờ ngộ độc thực phẩm hoặc có yêu cầu của cơ quan quản lý thì không được hủy mẫu lưu cho đến khi có thông báo khác.

7. Hồ sơ quản lý và công khai bữa ăn học đường

- Bảng khuyến nghị năng lượng; thực đơn và khẩu phần bữa ăn.
- Hồ sơ lựa chọn, hợp đồng và theo dõi việc thực hiện của đơn vị cung cấp; hồ sơ nguồn gốc, giao nhận thực phẩm theo quy định.
- Sổ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn; hồ sơ theo dõi sức khỏe, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh theo quy định.
- Các nội dung công khai cần thiết về thực đơn, đơn vị cung cấp, mức thu và các thông tin liên quan để cha mẹ trẻ em, học sinh biết, phối hợp giám sát.
- Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, lưu trữ hồ sơ, theo dõi nguồn gốc và chất lượng bữa ăn, nhưng không làm phát sinh hồ sơ, thủ tục không cần thiết.
- Thực hiện công khai hằng ngày các thông tin cần thiết về thực đơn, đơn vị cung cấp, nguồn thực phẩm và các nội dung liên quan theo quy định; khuyến khích công khai hình ảnh thực phẩm, khay ăn thực tế và thông tin chứng minh nguồn gốc, giá thực phẩm phù hợp với điều kiện của cơ sở giáo dục, bảo đảm chính xác và không làm phát sinh thủ tục không cần thiết.

8. Kiểm tra, giám sát và xử lý sự cố

- Tăng cường kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với bếp ăn, cơ sở chế biến, đơn vị cung cấp suất ăn; chú trọng các cơ sở có quy mô lớn, phục vụ nhiều học sinh hoặc các khâu có nguy cơ cao về an toàn thực phẩm.
- Khi phát hiện thực phẩm, suất ăn không bảo đảm an toàn, phải kịp thời dừng sử dụng, giữ nguyên vẹn hiện trạng của mẫu thức ăn, dụng cụ hoặc nguyên liệu để cơ quan y tế lấy mẫu xét nghiệm, xác định nguồn gốc, báo cáo cơ quan có thẩm quyền và phối hợp xử lý theo quy định; tuyệt đối không che giấu, chậm báo cáo hoặc tự ý xử lý làm mất dấu vết, nguồn gốc sự cố.
- Khi xảy ra hoặc nghi ngờ xảy ra ngộ độc thực phẩm, cơ sở giáo dục phải ưu tiên sơ cứu, cấp cứu, chuyển người bị ảnh hưởng đến cơ sở y tế khi cần thiết; đồng thời báo cáo ngay cơ quan quản lý, phối hợp điều tra, lấy mẫu và thực hiện các biện pháp cần thiết theo hướng dẫn của cơ quan y tế.
- Kết quả kiểm tra, giám sát và việc khắc phục tồn tại phải được theo dõi đến khi hoàn thành; trường hợp vi phạm nghiêm trọng hoặc tái diễn phải xem xét xử lý, thay thế đơn vị cung cấp theo thẩm quyền và hợp đồng.

- Phản ánh của cha mẹ trẻ em, học sinh về bữa ăn phải được tiếp nhận, xử lý hoặc trả lời kịp thời; trường hợp phản ánh nguy cơ mất an toàn thực phẩm hoặc sự cố phải xử lý ngay, không chờ báo cáo định kỳ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức bữa ăn học đường; phối hợp với Sở Y tế theo dõi tình trạng dinh dưỡng, điều tra, xử lý sự cố an toàn thực phẩm và các nguy cơ về dinh dưỡng theo thẩm quyền.

- Rà soát, cập nhật hướng dẫn về thực đơn, khẩu phần, dinh dưỡng và tổ chức bữa ăn; bảo đảm phù hợp độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng, thời gian ở trường, điều kiện vùng miền và mức tiền ăn thực tế.

- Tổ chức hoặc phối hợp tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, quản lý bữa ăn và xử lý sự cố.

- Kiểm tra, chấn chỉnh nơi thực hiện chưa nghiêm; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, tham mưu UBND tỉnh xử lý vấn đề vượt thẩm quyền; xây dựng, cập nhật dữ liệu quản lý bữa ăn theo hướng dùng chung, không làm phát sinh hồ sơ không cần thiết.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chỉ đạo và chịu trách nhiệm trong phạm vi quản lý đối với bữa ăn nội trú, bán trú; rà soát việc thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg và Công điện số 64/CĐ-TTg; phân công rõ trách nhiệm giữa chính quyền cấp xã, cơ sở giáo dục và đơn vị cung cấp.

- Theo phân cấp, tổ chức hoặc chỉ đạo lựa chọn, ký hợp đồng với đơn vị cung cấp suất ăn, dịch vụ nấu ăn, thực phẩm; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan; không lựa chọn chỉ dựa trên giá thấp.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng; xử lý hoặc kiến nghị xử lý, thay thế đơn vị cung cấp không đáp ứng yêu cầu; tăng cường kiểm tra định kỳ, đột xuất, nhất là cơ sở cung cấp cho nhiều trường hoặc có nguy cơ cao.

- Chỉ đạo chuẩn bị phương án xử lý sự cố an toàn thực phẩm; bảo đảm cấp cứu, điều tra, truy xuất nguồn gốc, khoanh vùng và thông tin kịp thời, chính xác khi có sự cố.

3. Cơ sở giáo dục

- Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trực tiếp về tổ chức bữa ăn trong phạm vi quản lý; không khoán trắng cho đơn vị cung cấp.

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức giám sát đột xuất đối với khâu giao nhận nguyên liệu và chế biến bữa ăn. Thực hiện nghiêm túc việc công khai minh bạch hằng ngày thông tin thực đơn, hình ảnh bữa ăn.

- Tiếp nhận và xử lý phản ánh của phụ huynh học sinh; trường hợp có nguy cơ hoặc sự cố phải báo cáo ngay UBND cấp xã, cơ quan quản lý trực tiếp và cơ quan y tế; phối hợp xử lý đến khi hoàn thành.

4. Đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn, dịch vụ nấu ăn

- Chịu trách nhiệm về chất lượng, an toàn thực phẩm, nguồn gốc và sự an toàn tuyệt đối của nguyên liệu, điều kiện chế biến, vận chuyển, giao nhận và tuân thủ tuyệt đối các cam kết trong hợp đồng.

- Bảo đảm đúng số lượng, định lượng, chất lượng, thực đơn và thời gian giao nhận; duy trì hồ sơ truy xuất; phối hợp kiểm tra và xử lý sự cố.

- Chủ động thông báo ngay cho cơ sở giáo dục khi có nguy cơ ảnh hưởng chất lượng, an toàn thực phẩm; thực hiện biện pháp khắc phục và chịu trách nhiệm theo quy định, hợp đồng.

5. Cha mẹ trẻ em, học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Phối hợp giám sát thực đơn, nguồn thực phẩm, việc chia suất và chất lượng bữa ăn theo cơ chế công khai của nhà trường; phản ánh kịp thời, trung thực các vấn đề bất thường; khi chia sẻ thông tin liên quan đến bữa ăn học đường cần bảo đảm chính xác, khách quan, phù hợp quy định của pháp luật.

- Việc tham gia giám sát nhằm tăng tính minh bạch và giám sát xã hội, không thay thế trách nhiệm của chính quyền địa phương, cơ sở giáo dục và đơn vị cung cấp.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục triển khai, thực hiện nội dung Công văn này. Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Giáo dục Mầm non - Tiểu học) để được hướng dẫn.

Công văn này thay thế các công văn: Công văn số 4444/SGDĐT-GDMNTH ngày 01/10/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức bữa ăn học đường trong cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học; Công văn số 7000/SGDĐT-GDMNTH ngày 13/9/2026 của Sở GDĐT về hướng dẫn tổ chức bữa ăn học đường tại các cơ sở giáo dục; Công văn số 7369/SGDĐT-GDMNTH ngày 24/9/2026 của Sở GDĐT về hướng dẫn chế độ ăn trong việc tổ chức bữa ăn học đường tại các cơ sở giáo dục công lập./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh (phối hợp);
- Sở Y tế (phối hợp);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDMN-TH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hồng Nhung